ỦY BAN NHÂN DÂN **THỊ XÃ AN KHÊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 428 /BC-UBND	*An Khê, ngày 04 tháng 10 năm 2018*

BÁO CÁO
Công khai tình hình thực hiện thu, chi ngân sách quý III năm 2018

Thực hiện Luật ngân sách số 83/2015/QH13, ngày 25 tháng 6 năm 2015; Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách, Ủy ban nhân dân thị xã báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2018 theo các nội dung và biểu mẫu như sau:

1. Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý III năm 2018.

2. Cân đối ngân sách thị xã quý III năm 2018 theo biểu số 93/CK-NSNN.

3. Thực hiện thu ngân sách nhà nước quý III năm 2018 theo biểu số 94/CK-NSNN.

4. Thực hiện chi ngân sách thị xã quý III năm 2018 theo biểu số 95/CK-NSNN.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TT Thị ủy;
- TT HĐND thị xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND thị xã;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể thuộc thị xã;
- Ban nội dung Trang thông tin điện tử tx;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, TCKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN **THỊ XÃ AN KHÊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

THUYẾT MINH

Tình hình thực hiện thu, chi ngân sách quý III năm 2018

(Đính kèm báo cáo số 4038 /BC-UBND, ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thị xã An Khê)

I. Tình hình thu ngân sách quý III năm 2018:

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thực hiện 3 quý năm 2018 là 61.741,81 triệu đồng, đạt 73,5% so với dự toán tỉnh giao và đạt 68,6% so với dự toán HĐND thị xã giao, giảm 4,337% so với cùng kỳ. Một số kết quả thực hiện thu ngân sách đạt được cụ thể như sau:

1. Thu từ doanh nghiệp nhà nước: Thực hiện: 1.943,15 triệu đồng, đạt 69,4% dự toán được giao, giảm 13,44% so với cùng kỳ năm trước.

2. Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: Thực hiện: 19.830,46 triệu đồng đạt 62,66% dự toán tỉnh giao và đạt 56,42% so với dự toán HĐND thị xã giao, giảm 7,57% so với cùng kỳ.

3. Thuế thu nhập cá nhân: Thực hiện: 8.081,64 triệu đồng, đạt 70,89% dự toán tỉnh được giao, tăng 5,22% so với cùng kỳ năm trước.

4. Lệ phí trước bạ: Thực hiện: 6.605,75 triệu đồng, đạt 57,44% dự toán được giao, giảm 9,59% so với cùng kỳ năm trước.

5. Thu phí, lệ phí: Thực hiện: 3.492,52 triệu đồng, đạt 63,5% dự toán tỉnh giao và đạt 62,37% dự toán HĐND thị xã giao, giảm 7,97% so với cùng kỳ.

6. Các khoản thu về nhà, đất: Thực hiện: 18.346,28 triệu đồng, đạt 112,66% dự toán tỉnh giao và 98,19% dự toán HĐND thị xã giao, tăng 17,75% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó một số khoản thu chủ yếu như:

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 483,58 triệu đồng, đạt 261,39% so với dự toán được giao.

- Thu tiền sử dụng đất: 16.214,11 triệu đồng, đạt 107,38% dự toán tỉnh giao và đạt 92,65% dự toán HĐND thị xã giao, tăng 11,78% so với cùng kỳ năm trước.

- Tiền cho thuê mặt đất, cho thuê mặt nước: 1.624,4 triệu đồng, đạt 162,44% dự toán giao, tăng 100,36% so với cùng kỳ năm trước.

7. Thu khác ngân sách: 2.951,11 triệu đồng, đạt 62,79% so với dự toán, giảm 27,48% so với cùng kỳ.

8. Thu cấp quyền khai thác khoáng sản: 152,98 triệu đồng đạt 92,72% dự toán giao, giảm 23,92% so với cùng kỳ năm trước.

*** Đánh giá tình hình thực hiện thu:**

Nhìn chung sau 3 quý đầu năm 2018 số thu ngân sách trên địa bàn đạt thấp, trong đó có những khoản thu đạt thấp như lệ phí trước bạ đạt 57,54%; thu phí, lệ phí đạt 63,5% so với dự toán tỉnh giao và 62,37% so với dự toán HĐND thị xã giao; thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh đạt 62,66% so với dự toán tỉnh giao và 56,42% so với dự toán HĐND thị xã giao. Nguyên nhân chủ yếu do thu sắc thuế Giá trị gia tăng đạt thấp chỉ đạt 62,72% so với dự toán tỉnh giao (17.686/28.200triệu đồng) và 56,24% so với HĐND thị xã giao (17.686/31.450triệu đồng).

II. Tình hình chi ngân sách thị xã 3 quý đầu năm 2018:

Tổng chi ngân sách thị xã 3 quý đầu năm 2018 là 183.832,79 triệu đồng, đạt 64,18% so với dự toán tỉnh giao và đạt 62,86% so với dự toán HĐND thị xã giao; tăng 2,99% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể một số nhiệm vụ chi:

1. Chi cân đối ngân sách thị xã: Thực hiện 170.433,4 triệu đồng, đạt 64,64% so với dự toán tỉnh giao, đạt 63,2% dự toán HĐND thị xã giao và tăng 5,49% so với cùng kỳ, trong đó:

a. Chi đầu tư phát triển: Thực hiện 13.943,18 triệu đồng, đạt 44,98% dự toán tỉnh giao.

b. Chi thường xuyên: Thực hiện 156.291,83 triệu đồng, đạt 68,78% so với dự toán tỉnh giao, tăng 6,23% so với cùng kỳ. Cơ bản đảm bảo những nhu cầu chi thiết yếu như tiền lương, an sinh xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh trên địa bàn và những nhu cầu chi thiết yếu khác....

c. Chi dự phòng: Thực hiện 198,38 triệu đồng, đạt 3,66% so với dự toán.

2. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên: Thực hiện là 13.279,21 triệu đồng, đạt 58,35% so với dự toán.

*** Đánh giá tình hình thực hiện chi:**

Nhìn chung, kết quả thực hiện cân đối giữa nguồn thu và nhiệm vụ chi ngân sách thị xã 3 quý đầu năm 2018 đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch đề ra, công tác quản lý, điều hành chi tiêu ngân sách thực hiện đúng quy định, đảm bảo được các nhiệm vụ chi theo dự toán Hội đồng Nhân dân thị xã giao.

UBND THỊ XÃ AN KHÊ

Biểu số 93/CK-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THỊ XÃ QUÝ III NĂM 2018

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm		Thực hiện quý III năm 2018	So sánh ước thực hiện với (%)		
		Tỉnh giao	HĐND giao		TH/DT tỉnh giao	TH/DT HĐND giao	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2	6
A	**TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**286.434,00**	**292.434,00**	**219.366,79**	**76,59%**	**75,01%**	**104,87%**
I	**Thu cân đối NSNN**	**74.765,00**	**80.765,00**	**54.689,42**	**73,15%**	**67,71%**	**105,70%**
1	Thu nội địa	74.765	80.765	54.689,42	73,15%	67,71%	105,70%
2	Thu viện trợ		-		-	-	-
II	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**		**-**	**36.654,15**	**-**	**-**	**228,64%**
III	**Thu kết dư ngân sách**		**-**	**15.804,33**	**-**	**-**	**98,40%**
IV	**Thu quản lý qua NS**		**-**	**302,71**	**-**	**-**	**14,35%**
V	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**211.669**	**211.669**	**111.916,19**	**52,87%**	**52,87%**	**90,82%**
B	**TỔNG CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ**	**286.434,00**	**292.434,00**	**183.832,79**	**64,18%**	**62,86%**	**102,99%**
I	**Tổng chi cân đối ngân sách thị xã**	**263.675,00**	**269.675,00**	**170.433,40**	**64,64%**	**63,20%**	**105,49%**
1	Chi đầu tư phát triển	31.000,00	35.020,00	13.943,18	44,98%	39,81%	84,32%
2	Chi thường xuyên	227.248,00	229.228,00	156.291,83	68,78%	68,18%	107,80%
3	Dự phòng ngân sách	5.427,00	5.427,00	198,38	3,66%	3,66%	462,41%
II	**Chi từ nguồn QLQNS**		**-**	**-**	-	-	-
III	**Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh**	**22.759,00**	**22.759,00**	**13.279,21**	**58,35%**	**58,35%**	**78,77%**
IV	**Chi chuyển nguồn**		**-**	**-**	**-**	**-**	**-**
V	**Chi nộp ngân sách cấp trên**		**-**	**120,19**	**-**	**-**	**183,10%**

UBND THỊ XÃ AN KHÊ

Biểu số 94/CK-NSNN

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ III NĂM 2018

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm		Thực hiện quý III năm 2018	So sánh ước thực hiện với (%)		
		Tỉnh giao	HĐND giao		TH/ DT tỉnh giao	TH/ DT HĐND giao	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2	6
A	**TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**84.000,00**	**90.000,00**	**61.741,81**	**73,50%**	**68,60%**	**95,67%**
I	**Thu nội địa**	**84.000,00**	**90.000,00**	**61.741,81**	**73,50%**	**68,60%**	**95,67%**
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	2.800,00	2.800,00	1.943,15	69,40%	69,40%	86,56%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		-	-	-	-	-
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	31.650,00	35.150,00	19.830,46	62,66%	56,42%	92,43%
4	Thuế thu nhập cá nhân	11.400,00	11.400,00	8.081,64	70,89%	70,89%	105,22%
5	Thuế bảo vệ môi trường		-	-	-	-	-
6	Lệ phí trước bạ	11.500,00	11.500,00	6.605,75	57,44%	57,44%	90,41%
7	Thu phí, lệ phí	5.500,00	5.600,00	3.492,52	63,50%	62,37%	92,03%
8	Các khoản thu về nhà, đất	16.285,00	18.685,00	18.346,28	112,66%	98,19%	117,75%
-	*Thuế sử dụng đất nông nghiệp*		-	24,19	-	-	*50,51%*
-	*Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp*	185,00	185,00	483,58	261,39%	261,39%	*277,51%*
-	*Thu tiền sử dụng đất*	15.100,00	17.500,00	16.214,11	107,38%	92,65%	*111,78%*
-	*Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước*	1.000,00	1.000,00	1.624,40	162,44%	162,44%	*200,36%*
-	*Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước*		-	-	-	-	*0,00%*
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết		-	-	-	-	-
10	Thu khác ngân sách	4.700,00	4.700,00	2.951,11	62,79%	62,79%	72,52%
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác		-	35,20	-	-	37,71%
12	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	165,00	165,00	152,98	92,72%	92,72%	76,08%
13	Thu huy động đóng góp		-	302,71	-	-	14,35%
II	**Thu viện trợ**		-	-	-	-	-
B	**THU NGÂN SÁCH THỊ XÃ ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP**	**286.434,00**	**292.434,00**	**219.933,12**	**76,78%**	**75,21%**	**105,14%**
1	Từ các khoản thu phân chia		-	-	-	-	-
2	Các khoản thu ngân sách thị xã được hưởng 100%	286.434,00	292.434,00	219.933,12	76,78%	75,21%	105,14%

UBND THỊ XÃ AN KHÊ

Biểu số 95/CK-NSNN

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ QUÝ III NĂM 2018

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm		Thực hiện quý III năm 2018	So sánh ước thực hiện với (%)		
		Tỉnh giao	HĐND giao		TH/DT tỉnh giao	TH/DT HĐND giao	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2	6
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ	**286.434,00**	**292.434,00**	**183.832,79**	**64,18%**	**62,86%**	**102,99%**
A	**CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THỊ XÃ**	**263.675,00**	**269.675,00**	**170.433,40**	**64,64%**	**63,20%**	**105,49%**
I	**Chi đầu tư phát triển**	**31.000,00**	**35.020,00**	**13.943,18**	**44,98%**	**39,81%**	**96,81%**
1	Chi đầu tư cho các dự án	28.500,00	32.520,00	13.943,18	48,92%	42,88%	96,81%
2	Chi đầu tư phát triển khác	2.500,00	2.500,00	-	0,00%	0,00%	-
II	**Chi thường xuyên**	**227.248,00**	**229.228,00**	**156.291,83**	**68,78%**	**68,18%**	**106,23%**
	Trong đó:		-	-	-	-	-
1	Chi an ninh quốc phòng	9.259,00	9.259,00	6.712,38	72,50%	72,50%	77,23%
2	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	111.904,00	111.904,00	72.209,27	64,53%	64,53%	96,33%
3	Chi khoa học và công nghệ	410,00	410,00	244,00	59,51%	59,51%	139,94%
4	Chi y tế, dân số và gia đình	1.203,00	1.203,00	866,78	72,05%	72,05%	118,36%
5	Chi văn hóa thông tin	3.213,00	3.213,00	1.713,75	53,34%	53,34%	139,67%
6	Chi phát thanh, truyền hình	1.937,00	1.937,00	1.784,50	92,13%	92,13%	206,02%
7	Chi thể dục thể thao	885,00	885,00	719,60	81,31%	81,31%	163,30%
8	Chi bảo vệ môi trường	4.893,00	4.893,00	1.589,48	32,48%	32,48%	131,95%
9	Chi hoạt động kinh tế	22.983,00	22.983,00	24.423,53	106,27%	106,27%	172,40%
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	67.755,00	67.755,00	44.331,02	65,43%	65,43%	103,80%
11	Chi bảo đảm xã hội	1.467,00	1.467,00	1.572,14	107,17%	107,17%	110,66%
12	Chi khác	1.339,00	1.339,00	125,39	9,36%	9,36%	23,75%
13	Chi cải cách tiền lương		1.980,00		-	0,00%	-
III	**Dự phòng ngân sách**	**5.427,00**	**5.427,00**	**198,38**	**3,66%**	**3,66%**	**462,41%**
B	**CHI TỪ NGUỒN THU QUẢN LÝ QUA NGÂN SÁCH**	-	-	-	-	-	-
1	Chi học phí		-	-	-	-	-
2	Chi lâm luật		-	-	-	-	-
3	Chi QLQNS khác		-	-	-	-	-
C	**CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN**	**22.759,00**	**22.759,00**	**13.279,21**	**58,35%**	**58,35%**	**78,77%**
1	Chương trình mục tiêu quốc gia		-	1.865,68	-	-	80,87%
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư		-	-	-	-	-
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	22.759,00	22.759,00	11.413,54	50,15%	50,15%	78,43%
D	**CHI CHUYỂN NGUỒN**		-	-	-	-	-
E	**CHI NỘP NGÂN SÁCH CẤP TRÊN**		-	**120,19**	-	-	**183,10%**